

STT	Công việc	Chu kỳ	Khoảng thời gian (Tháng)	6	12	24	36	48	60	72
		Mục	Số km sử dụng x1000 km	5	10	20	30	40	50	60
1	Thay thế và bảo dưỡng	Nước làm mát		J	J	JG	J	JG	J	JG
2		Dầu vi sai		G	J	JG	J	JG	J	JG
3		Dầu phanh		J	J	J	J	JG	J	J
4		Lọc gió điều hòa (tùy chọn)		JQ	J.QG	J.QG	J.QG	J.QG	J.QG	J.QG
5	Kiểm tra hệ thống điện và bộ điều khiển của xe	Ắc quy		J	J	J	J	J	J	J
6		Đầu cực ắc quy		Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q
7		PIN		J	J	JT	JT	JT	JT	JT
8		Động cơ		J	JT	JT	JT	JT	JT	JT
9		Bộ dây điện và các giắc điện kết nối		J	J	J	J	J	J	J
10		Súng sạc		J	J	J	J	J	J	J
11		Cổng sạc		J	J	J	J	J	J	J
12		Hệ thống sạc và phân phối		J	J	JT	JT	JT	JT	JT
13		Bộ tản nhiệt, đường ống		J	J	J	J	J	J	J
14		Núm chuyển số		J	J	J	J	J	J	J
15	Vô lăng		J	J	J	J	J	J	J	
16	Kiểm tra khung gầm và phanh	Bề mặt thân vỏ các bộ phận		J	J	J	J	J	J	J
17		Lực xiết bu lông gầm		JT	JT	JT	JT	JT	JT	JT
18		Các đường ống dẫn		J	J	J	J	J	J	J
19		Bó dây điện và các giắc điện kết nối		J	J	J	J	J	J	J
20		Cầu sau		J	J	J	J	J	J	J
21		Hệ thống treo, bánh xe		J	J	JT	JT	JT	JT	JT
22		Lò xo, giảm chấn		J	J	J	J	J	J	J
23		Cơ cấu lái, thanh nối lái, khớp cầu		J	J	JT	JT	JT	JT	JT
24		Cột lái EPS		J	J	J	J	J	J	J
25		Phanh đỗ xe		J	J	J	J	J	J	J
26		Phanh ABS		J	J	J	J	J	J	J
27		Đĩa phanh và tang trống		J	J	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ
28		Guốc phanh và má phanh		J	JQ	J.QG	JQ	J.QG	JQ	J.QG
29		Bộ trợ lực chân không		J	J	J	J	J	J	J

STT	Công việc	Chu kỳ	Khoảng thời gian (Tháng)	6	12	24	36	48	60	72	
		Mục	Số km sử dụng x1000 km	5	10	20	30	40	50	60	
30		Lốp xe		JT	JT	JT	JT	JT	JT	JT	
31	Kiểm tra nội thất và trang thiết bị tiện nghi	Hộp dàn lạnh và đường ống bay hơi điều hòa không khí		J	J	J	J	J	J	J	
32		Ghế và các chức năng điều khiển		JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	
33		Trang trí nội thất		JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	
34		Khoang phía trước		JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	
35		Chức năng bảng điều khiển điều hòa		J	J	J	J	J	J	J	
36		Máy nén điện, đường ống		J	J	JT	JT	JT	JT	JT	
37		Hệ thống âm thanh		J	J	J	J	J	J	J	
38		Kính chiếu hậu		J	J	J	J	J	J	J	
39		Dây đai an toàn		J	J	J	J	J	J	J	
40		Cần gạt nước, nước rửa kính		J	J	J	J	J	J	J	
41		Kiểm tra ngoại thất và thân vỏ	Khóa cửa, bản lề		J	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ	JQ
42			Thân xe, cửa xe		J	J	J	J	J	J	J
43	Sơn xe		J	J	J	J	J	J	J		
44	Hệ thống chiếu sáng		J	J	J	J	J	J	J		
45	Gương chiếu hậu		J	J	J	J	J	J	J		

Mô tả các ký hiệu trong Lịch bảo dưỡng định kỳ:

J - Kiểm tra các hạng mục này và các bộ phận liên quan; G - Thay thế; Q - Làm sạch; T - Điều chỉnh

Xe vận hành trong điều kiện khắc nghiệt

(Taxi, xe hợp đồng, xe đưa đón; xe chạy nền tảng: Grab, Be...xe cho thuê, xe giao hàng, xe chuyên dụng):

Khi xe hoạt động ở trong các điều kiện khắc nghiệt sau đây, khoảng thời gian hoặc số km đã khuyến nghị cho bảo dưỡng theo **lịch bảo dưỡng định kỳ nên được giảm một nửa (50%)**.

- Phanh và phanh khẩn cấp thường xuyên, liên tục;
- Thường xuyên lái xe ở nhiệt độ ngoài trời dưới 0°C hoặc trên 35°C;
- Đột ngột tăng tốc, giảm tốc độ hoặc lái xe ở tốc độ cao thường xuyên;
- Thường xuyên lái xe trên đường bụi bặm, ở vùng đồi núi.